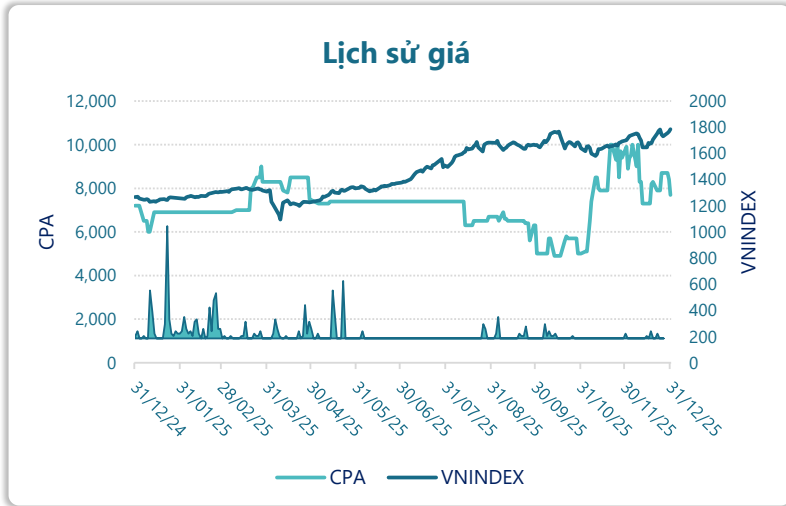




CTCP Cà phê Phước An (UPCOM: CPA)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	7,700
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	10,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	4,900
SL cổ phiếu LH	23,627,990
KLGD BQ 20 phiên (CP)	525
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	182
P/E	-27.0
EPS	-285

DT thuần
Q4/25

6.21

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.19 | -45.5%

YoY: ▲ 0.34 | 5.8%

LN sau thuế
Q4/25

-4.04

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.68 | -1022%

YoY: ▲ 9.26 | 69.6%

Tỷ suất lãi EBIT
2025

-16.5%

+/- YoY: ▲ 28.3%

DT thuần
2025

24.1

tỷ VNĐ

YoY: ▼6.20 | -20.4%

LN sau thuế
2025

-6.74

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 9.86 | 59.5%

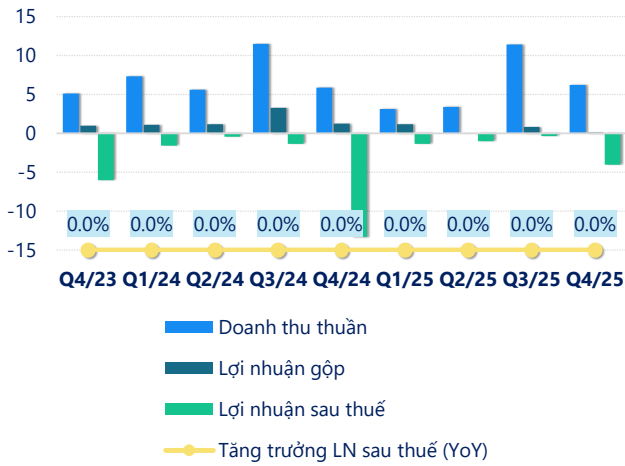
ROE
2025

-17.7%

+/- YoY: ▲ 16.1%

tỷ VNĐ

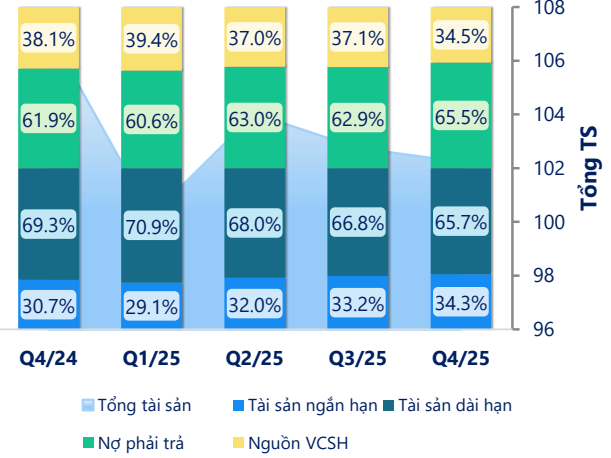
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

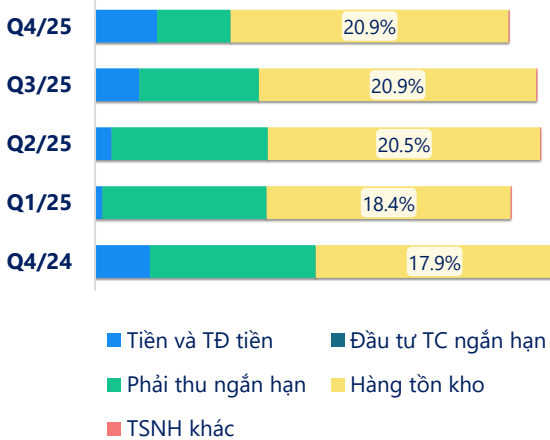
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



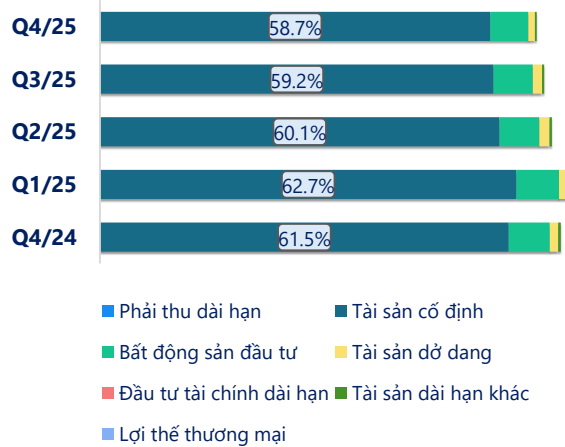
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

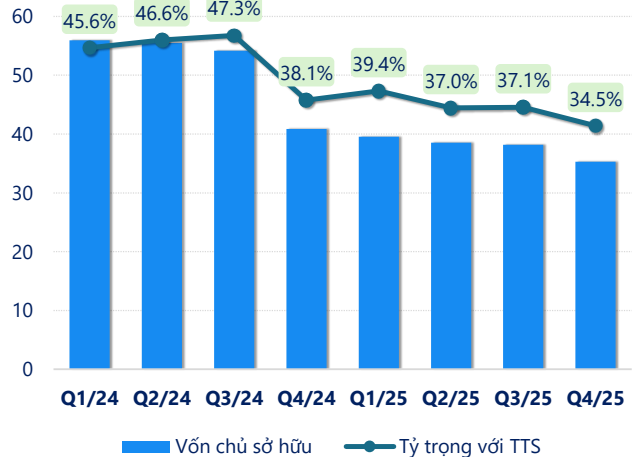
Nợ vay



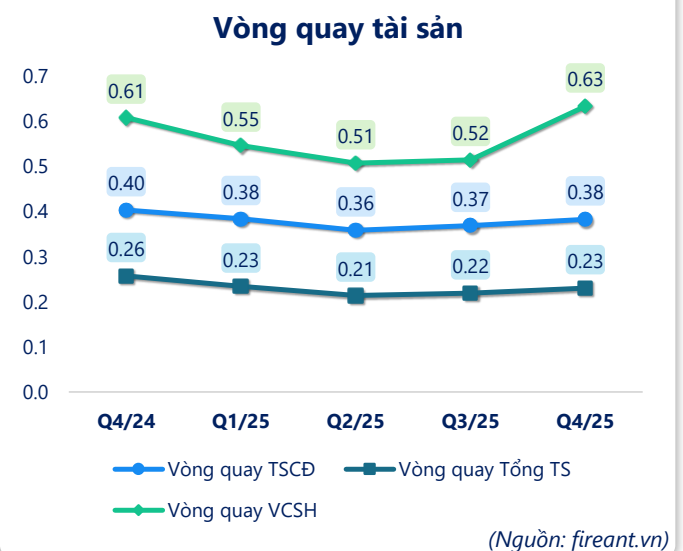
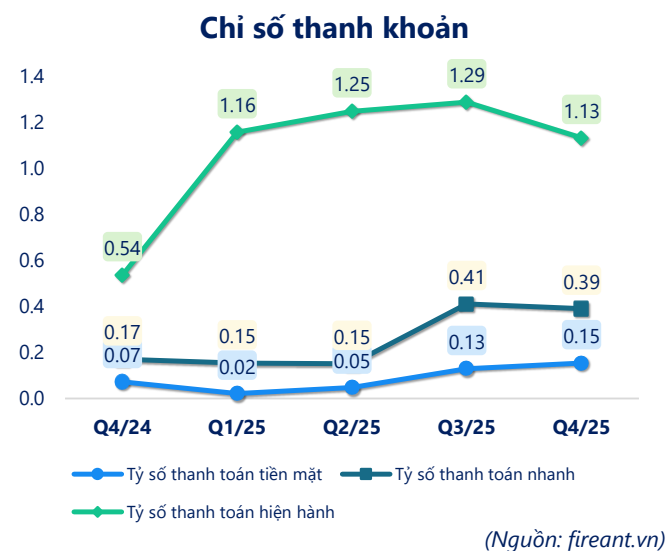
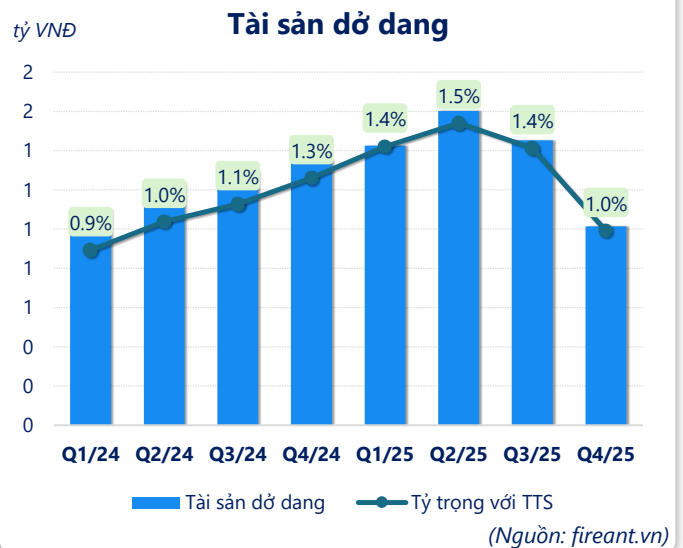
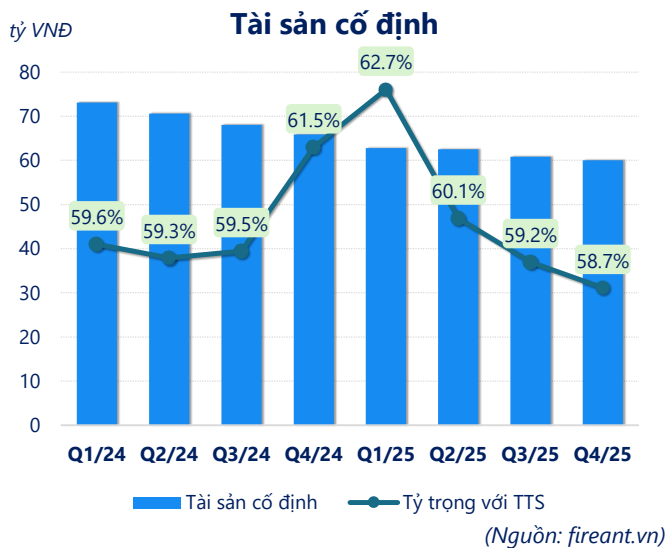
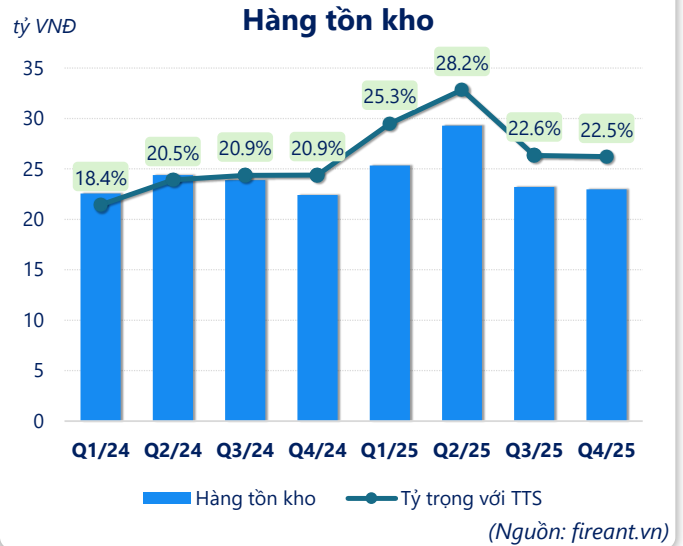
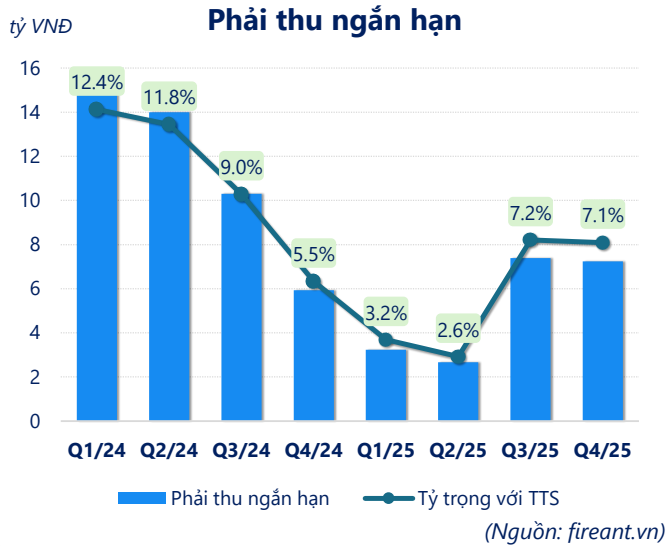
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	107	100	104	103	102
Tài sản ngắn hạn	32.8	29.2	33.3	34.1	35.1
Tiền và tương đương tiền	4.42	0.54	1.28	3.41	4.76
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	5.93	3.23	2.66	7.38	7.24
Hàng tồn kho	22.4	25.3	29.3	23.2	23.0
Tài sản ngắn hạn khác	0.09	0.09	0.09	0.09	0.09
Tài sản dài hạn	74.3	71.0	70.7	68.7	67.2
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	65.9	62.8	62.5	60.9	60.0
Bất động sản đầu tư	6.62	6.43	6.24	6.05	5.85
Tài sản dở dang	1.35	1.42	1.60	1.45	1.01
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0.41	0.37	0.35	0.31	0.27
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	66.2	60.7	65.5	64.6	67.0
Nợ ngắn hạn	61.2	25.2	26.7	26.5	30.9
Vay và nợ thuê ngắn hạn	35.0	0	0.60	0	2.00
Phải trả người bán ngắn hạn	5.53	4.54	0.94	0.80	5.73
Nợ dài hạn	5.05	35.5	38.8	38.1	36.0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	35.0	38.0	34.0	32.0
Nguồn vốn chủ sở hữu	40.9	39.5	38.5	38.2	35.3
Vốn chủ sở hữu	40.9	39.5	38.5	38.2	35.3
Vốn điều lệ	236	236	236	236	236
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)